

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **554/2021/HS-ST**
Ngày 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 394/TB-TA ngày 12/7/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 429/TB-TA ngày 16/8/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 447/TB-TA ngày 10/9/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 468/TB-TA ngày 12/10/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 581/TB-TA ngày 23/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Hữu T**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2002 (có mặt); Nơi đăng ký NKTT: Thôn 1, xã Lộc Quảng, huyện L, tỉnh Đg; Nơi cư trú: 3/4/2B, tổ 6, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: nhân viên công ty bảo hiểm; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Hoàng Văn H, sinh năm: 1971 và bà Phan Thị Ánh Hg, sinh năm: 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T: ông Lê Q.Y, Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Nhất, Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1992 (có mặt).

HKTT: Tổ 5, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Q, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 3A, phường T.D, TP. B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2020, tại khu vực tổ 15, khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố B, tỉnh Đ, Ngô Trọng Qn bị mất trộm 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream biển số 60F9-3574.

Sáng ngày 07/01/2020, Qn vào mạng xã hội Facebook thấy có người trên tài khoản mang tên “Giá Lạnh” rao bán 01 pô xe mô tô (đăng kèm hình ảnh ½ thân xe Dream, sau này biết là Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1992, ngụ tại tổ 5, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Q, tỉnh Đ (trụ tại tổ 2, khu phố 5, phường T.D, thành phố B, tỉnh Đ). Do nghi ngờ anh Nguyễn Tuấn D là người lấy trộm xe mô tô nên Qn nhờ Vũ Thiên H nhắn tin câu nhử anh D nhưng H không thực hiện mà nhờ lại Hoàng Hữu T nhắn tin câu nhử để bắt anh D giao cho Công an nhằm lấy lại xe mô tô bị mất, T đồng ý rồi nhắn tin qua lại với anh D hỏi mua pô xe anh D rao bán. Hai bên thống nhất mua - bán chiếc pô xe với giá 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và hẹn gặp nhau tại khu vực chợ T.D, thuộc khu phố 3A, phường T.D, thành phố B. Sau đó, T nói kết quả giao dịch cho H, rồi H thông báo cho Qn biết. Qn rủ Kiều Huỳnh Đ.T (T anh), Kiều Huỳnh T.T (T em), Lê Đức Ngọc B và H đi bắt trộm (anh D) giao Công an, tất cả đồng ý. H rủ T cùng đi và Vũ Hoàng Đức A (bạn của H) biết sự việc cũng tự nguyện đi theo giúp Qn bắt trộm. Đến điểm hẹn cả nhóm thống nhất để T đứng một mình đợi anh D, số còn lại đứng núp trong hẻm (cách khoảng 15m).

Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh D đến gặp T và đưa 01 (Một) ống pô xe máy cho T xem. T hỏi anh D với nội dung: pô xe này ăn trộm phải không? Anh D nói không phải thì T cầm ống pô xe máy đánh 02 (hai) cái vào mặt (vùng miệng) anh D gây thương tích chảy máu. Anh D ôm mặt bỏ chạy, T đuổi theo túm giữ anh D lại. Lúc này, Qn và những người đi cùng (trừ B) xông ra dùng tay, chân đánh anh D tra hỏi chiếc pô xe ở đâu mà có và hỏi trộm xe của Qn phải không? Anh D nói không trộm xe và pô xe mới mua được. H yêu cầu anh D về Công an phường thì anh D đồng ý. Sau đó, nhóm Qn chở anh D đến Công an phường T.D rồi bỏ đi. Công an phường T.D phát hiện anh D bị thương nên đã cho anh D đi Bệnh viện quân y 7B khám và điều trị thương tích.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) ống pô xe máy bằng kim loại màu trắng, loại pô xe Honda đời 67-68, Cơ quan điều tra đã trả lại anh D.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả tài sản gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia cho anh Nguyễn Tuấn D.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 63B4-694.70 của anh Ngô Đình C cho anh D mượn.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 53X9-0005 và 01 (Một) xe mô tô biển số 34M2-5491, hiện chưa rõ nguồn gốc và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 0124/TgT/2020 ngày 24/02/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định anh Nguyễn Tuấn D bị thương tích như sau:

- Tồn thương gãy xương hàm dưới đã được phẫu thuật không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 11, mục I.2). Tỷ lệ: 10%;
- Sẹo thành ngoài hốc mắt phải kích thước 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 3%;
- Sẹo môi dưới trái ngoài niêm mạc kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 3%;
- Sẹo mỏ bờ dưới cạnh ngang trái kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 4%;
- Sẹo hành lang từ giữa cằm đến răng 3.5 kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 1%;
- Tồn thương mất răng 4.1 (Áp dụng Chương 11, mục II.1.2.1). Tỷ lệ: 2%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tuấn D áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Bản kết luận giám định Pháp y trên hồ sơ số: 0522 ngày 01/07/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đ, đã giải thích cơ chế hình thành vết thương và xác định về các thương tích của Nguyễn Tuấn D như sau:

- Cơ chế hình thành vết thương:
 - + Vết thương thành sẹo ngoài hốc mắt phải kích thước 1,5 x 0,3cm, có bờ mép nhám nhở. Tồn thương này do vật tày tác động với lực tương đối mạnh gây ra.
 - + Vết thương thành sẹo môi dưới trái ngoài niêm mạc kích thước 01 x 0,2cm. Mất răng 4.1. Gãy xương hàm dưới vùng ngành ngang kích thước 04cm đã kết hợp xương. Tồn thương này do vật tày cứng tác động với lực rất mạnh gây ra.
- Xác định các vết thương của anh D tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 0124/TgT/2020 ngày 24/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ. Thương tích nào bị đánh bằng ống pô xe máy? Thương tích nào bị đánh bằng tay, chân?
 - + Vết thương thành sẹo ngoài hốc mắt phải kích thước 1,5 x 0,3cm. Tồn thương này có thể do tay, chân (vật tày mềm) tác động với lực tương đối mạnh gây ra.
 - + Vết thương thành sẹo môi dưới trái ngoài niêm mạc kích thước 01 x 0,2cm. Mất răng 4.1. Gãy xương hàm dưới vùng ngành ngang kích thước 04cm đã kết hợp xương. Tồn thương này do ống pô hung khí gửi giám định tác động lực mạnh gây ra.

- Xác định tỷ lệ phần trăm thương tích:
 - + Tỷ lệ tổn thương có thể bị đánh bằng tay chân: Sẹo thành ngoài hốc mắt phải kích thước 1,5x0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 3%.
 - + Tỷ lệ tổn thương bị đánh bằng ống pô xe:

* Tổn thương gãy xương hàm dưới đã được phẫu thuật không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng chương 11, mục I.2). Tỷ lệ: 10%.

* Sẹo môi dưới trái ngoài niêm mạc kích thước 01x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 3%.

* Sẹo mô bờ dưới cạnh ngang trái kích thước 2,5 x 02cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 4%.

* Sẹo hành lang từ giữa cằm đến răng 3.5 kích thước 02 x 0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 1%.

* Tổn thương mất răng 4.1 (Áp dụng chương 11, mục II.1.2.1). Tỷ lệ: 02%.

Tổng tỷ lệ bị đánh bằng ống pô là: 19% (Mười chín phần trăm).

Quá trình điều tra anh Nguyễn Tuấn D khai nguồn gốc chiếc pô xe mang bán là do anh D mua qua mạng xã hội Facebook của người có tài khoản “Hoàng Bảo” (Không rõ lai lịch, địa chỉ người bán) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) vào lúc khoảng 08 giờ ngày 07/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Hữu T liên đới cùng gia đình Ngô Trọng Qn, Kiều Huỳnh Đ.T bồi thường chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác cho anh Nguyễn Tuấn D với tổng số tiền là 51.000.000đồng (Năm mươi một triệu đồng). Anh D đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSBH ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố B ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 10/HSST-QĐ, làm rõ hành vi Ngô Trọng Qn, Vũ Thiên H, Kiều Huỳnh Đ.T, Kiều Huỳnh T.T và Vũ Hoàng Đức A có vai trò đồng phạm khi tham gia đánh anh Nguyễn Tuấn D hay không.

Ngày 16/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ban hành Công văn số: 1222/CV-VKSBH-HS giữ nguyên quan điểm truy tố vụ án Hoàng Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xét thấy hành vi của Hoàng Hữu T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Ngô Trọng Qn, Vũ Thiên H, Kiều Huỳnh Đ.T (T anh), Kiều Huỳnh T.T (T em) và Vũ Hoàng Đức A có hành vi dùng tay, chân đánh anh D gây thương tích 3% sau khi Hoàng Hữu T dùng ống pô xe đánh anh D gây thương tích 19%. Mục đích của cả nhóm là đi bắt trộm giao Công an và không có dự mưu bàn bạc với T đánh anh D. Hành vi của Quyền, H, Đức T, Trọng T và Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do bị hại Nguyễn Tuấn D đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quyền, H, Đức T, Trọng T và Đức A.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Hữu T cùng gia đình Ngô Trọng Qn, Kiều Huỳnh Đ.T bồi thường chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác cho anh Nguyễn Tuấn D với tổng số tiền là 51.000.000đồng (Năm mươi một triệu đồng). Anh D đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T, Luật sư Lê Q.Y:

Xuất phát từ việc đánh nhau là do bị cáo T nghe bạn bị mất xe nên hện bị hại anh Nguyễn Tuấn D ra và đã gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn D. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, gia đình thuộc hộ nghèo, ông ngoại bị cáo là ông Phan Văn X là liệt sỹ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hoàng Hữu T được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Hữu T rất hối hận về việc bị cáo gây ra cho bị hại, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày

07/01/2020, tại khu vực chợ T.D, thuộc khu phố 3A, phường T.D, thành phố B, do nghi ngờ anh Nguyễn Tuấn D trộm cắp xe mô tô của Ngô Trọng Qn. Hoàng Hữu T đã dùng ống pô xe máy bằng kim loại đánh 02 (hai) cái vào mặt (vùng miệng) anh D gây thương tích. Anh D bỏ chạy. Sau đó, T đuổi theo giữ anh D lại rồi cùng Qn, Vũ Thiên H, Kiều Huỳnh Đ.T (T anh), Kiều Huỳnh T.T (T em) và Vũ Hoàng Đức A dùng tay, chân đánh anh D. Hậu quả, anh D bị tổn thương cơ thể 21%. Trong đó, tỷ lệ tổn thương bị đánh bằng ống pô xe máy là 19%, tỷ lệ tổn thương bị đánh bằng tay, chân là 3%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo ngày 13/01/2020, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, gia đình thuộc hộ nghèo (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc Quảng, huyện B.L, tỉnh L ngày 08/7/2020), ông ngoại bị cáo là ông Phan Văn X là liệt sỹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng trong thời gian được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật tại địa phương cư trú, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, cho bị cáo Hoàng Hữu T được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Hữu T cùng gia đình Ngô Trọng Qn, Kiều Huỳnh Đ.T bồi thường chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác cho anh Nguyễn Tuấn D với tổng số tiền là 51.000.000đồng (Năm mươi một triệu đồng). Anh D đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của Ngô Trọng Qn, Vũ Thiên H, Kiều Huỳnh Đ.T, Kiều Huỳnh T.T và Vũ Hoàng Đức A. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục làm rõ và xem xét xử lý trách nhiệm đối với Ngô Trọng Qn, Vũ Thiên H, Kiều Huỳnh Đ.T, Kiều Huỳnh T.T và Vũ Hoàng Đức A để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 53X9-0005 và 01 (Một) xe mô tô biển số 34M2-5491, hiện chưa rõ nguồn gốc và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T, Luật sư Lê Q.Y phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 23/12/2021 và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Hoàng Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- UBND phường Tân Hiệp, TP. B, tỉnh Đ (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung